

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HC-PT

Ngày: 13/03/2026

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hoà**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**
bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thành An**, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:** ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
154/2025/TLPT-TA ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 134/2025/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm
2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có đơn kháng cáo của người khởi kiện.
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 414/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2026,
giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn S, xã D
(T là xã D, huyện K), tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị
Thủy C1, sinh năm 1988; địa chỉ: 1, Tổ E, khu phố I, phường T, TP .. Có mặt

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của người bị kiện: Chủ
tịch Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng: Chi nhánh khu vực K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

• ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Nguyễn Thị H1. Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1974. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã D (T là xã D, huyện K), tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa người khởi kiện bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 1982, vợ chồng bà Nguyễn Thị H khai hoang đất tại Tập đoàn S nay là thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi khai hoang, một số hộ dân đi ra đường chính bằng con đường giáp nhà ông B. Gia đình bà H1 khai hoang thửa đất số 298 (nay là thửa số 179) sau khi có con đường đi của các hộ dân. Gần đây, gia đình bà H1 có hành vi ngăn cản các hộ đi lại trên con đường chung và rào lại không cho ai đi thì tôi và các hộ bên trong có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Gia đình bà H1 không hợp tác mà có thái độ thách thức và tuyên bố con đường này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H1. Tôi có làm đơn hòa giải tranh chấp đất đai đến UBND xã D nhưng không thành. Khi hoà giải, gia đình bà H1 mới cung cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết là UBND huyện K đã cấp cả diện tích con đường đi cho nhà bà H1. Tôi cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó là không đúng, bởi lẽ:

Thứ nhất, con đường này hình thành trước năm 1981, là con đường đi vào khu vực T, T để cho các hộ dân làm mì (sắn), làm mía. Hiện nay có 02 hộ là gia đình tôi và gia đình bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1976) đi qua con đường này ra đường cái. Ngoài ra, còn rất nhiều hộ làm ruộng, vườn, rẫy đi ra đường cái bằng con đường này. Ngoài con đường này thì không còn con đường nào khác để đi ra.

Thứ hai, tại Biên bản hòa giải ngày 01/11/2024 của UBND xã D thì các thành viên hội đồng hòa giải đều xác định con đường này có trước năm 1981, có trước thời điểm gia đình tôi và gia đình bà H1 khai hoang và ở trên đất này.

Thứ ba, căn cứ Biên bản ngày 07/11/2022 do UBND xã xác minh thì thửa đất số 298 của gia đình bà H1 cấp năm 1996 có chiều ngang mặt đường là 42m, trên thực tế là 43m. Khi bà H1 cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/10/2024 là 47,01 m.

Tôi yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vấn đề sau với người bị kiện:

Thứ nhất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 261061 do UBND huyện K cấp ngày 26/01/1996 cho ông Nguyễn Văn C2 tại thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30, diện tích 6.600m², thửa đất tọa lạc tại thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Thứ hai, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DQ 216305 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp ngày 08/10/2024 cho bà Nguyễn Thị H1 tại thửa đất số 179, tờ bản đồ số 67, diện tích 6551,1 m² thửa đất tọa lạc tại thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện K, ông Nguyễn Minh Đ người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

1. Về nguồn gốc sử dụng đất: Ông Nguyễn Văn C2 được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành K 261061 do UBND huyện K cấp ngày 26/01/1996 cho ông Nguyễn Văn C2 đối với thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30, diện tích 6.600m², mục đích sử dụng: Khu dân cư, thời hạn sử dụng: ổn định, địa chỉ thửa đất: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hồ sơ địa chính của thửa đất nêu trên được đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị H1 thể hiện tại: Đơn xin đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị H1, ngày 01/10/1995 đăng ký cấp đối với:

Thửa 298, tờ bản đồ số 30, diện tích 6.600m², mục đích sử dụng: Khu dân cư, thời hạn sử dụng: ổn định, phần ghi thêm: 400m² thổ cư, 6.200m² đất cà phê, địa chỉ thửa đất: xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Thửa 171, tờ bản đồ số 32, diện tích 4.230m², mục đích sử dụng: ĐM, thời hạn sử dụng: 2015.

Thửa 192, tờ bản đồ số 32, diện tích 360m², mục đích sử dụng: 1L, thời hạn sử dụng: 2015.

Thửa 201, tờ bản đồ số 32, diện tích 180m², mục đích sử dụng 1L, thời hạn sử dụng: 2015.

Thửa 179, tờ bản đồ số 32, diện tích 270m², mục đích sử dụng: 1L, thời hạn sử dụng: 2015.

Thửa 29, tờ bản đồ số 32, diện tích 810m², mục đích sử dụng: ĐM, thời hạn sử dụng: 2025.

Thửa 38a, tờ bản đồ số 32, diện tích 1.910m², mục đích sử dụng: ĐM, thời hạn sử dụng: 2025.

Căn cứ phân xét duyệt tại đơn của Hội đồng Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã D: Đồng ý cấp và Căn cứ tờ trình số 36 ngày 26/12/1995 của UBND xã D, UBND huyện K đã ban hành Quyết định số 38QĐ/UB, ngày 26/01/1996 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 558 cá nhân có danh sách kèm theo trong đó có ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị H1 đối với 07 thửa đất nêu trên và thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hành số K 261061 do UBND huyện K cấp ngày 26/01/1996 cho ông Nguyễn Văn C2 đối với thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30, diện tích 6.600m²; mục đích sử dụng: Khu dân cư, thời hạn sử dụng: ổn định; địa chỉ thửa đất: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Quá trình đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30, diện tích 6.600m².

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 261061 đối với thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30, diện tích 6.600m², do UBND huyện K cấp ngày 26/01/1996 cho ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị H1 trú tại: Thôn S, xã D, huyện K; địa chỉ thửa đất: Thôn S, xã D, huyện K, đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện thực hiện chỉnh lý đăng ký biến động thừa kế cho bà Nguyễn Thị H1 tại trang số 4 vào ngày 05/3/2024.

Quá trình đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 261061, cấp ngày 26/01/1996 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ cung cấp hồ sơ và tự khai theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

3. Ý kiến về nội dung vụ việc:

Với nội dung trên, UBND huyện K đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào hồ sơ vụ việc để xem xét, giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 34/2025/TLST-HC ngày 24/02/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”, giữa người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; người bị kiện: UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo quy định pháp luật.

**Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện (UBND xã D) ông Phạm Ngọc H2 trình bày:*

Thông nhất ý kiến của đại diện UBND huyện K.

** Tại bản tự khai người bị kiện Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K, người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Thanh H3 trình bày:*

Hồ sơ địa chính thể hiện việc cấp Giấy chứng nhận nêu trên thể hiện:

+ Đơn xin đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1951, số CMND: 210060409 và vợ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954, số CMND: 2100060407. Địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30, diện tích 6.600m², mục đích sử dụng: 400m² (T), 6.200m² (CF), thời hạn sử dụng: ổn định. Địa chỉ thửa đất: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đính kèm: Danh sách các tổ chức và cá nhân đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Ngày 05/09/2024, bà Nguyễn Thị H1 nhận thừa kế quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành K 261061, số vào sổ: 136463 QSDĐ/KH, ngày cấp 26/01/1996 đối với thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30, diện tích 6.600m², mục đích sử dụng: 400m² (T), 6.200m² (CF), thời hạn sử dụng: lâu dài, 2043. Địa chỉ thửa đất: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị H1 sau khi nhận thừa kế quyền sử dụng đất được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K đăng ký biến động tại trang số 4 vào ngày 05/9/2024 thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành K 261061. Được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K cung cấp trích lục bản đồ địa chính số 4040/TL-CNKA ngày cấp 13/09/2024 đối với thửa đất 179 (thửa cũ 298), tờ bản đồ số 67 (tờ 30 cũ). Diện tích 6.551,1m². Trích lục được lập từ bản đồ nghiệm thu ngày 23/12/2022 theo Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh Đ.

+ Ngày 17/9/2024, bà Nguyễn Thị H1 thực hiện nộp hồ sơ thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành K 261061, tại hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có Biên bản về việc kiểm tra, xác minh hiện trạng sử dụng đất lập ngày 16/9/2024 của UBND xã D. Xác minh việc sử dụng đất đối với các hộ liền kề. Trên cơ sở đề xuất của chủ sử dụng đất, UBND xã nơi có đất bà Nguyễn Thị H1 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành K 261061 nêu trên thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DQ 216305, số vào sổ: CN 548, cấp ngày 08/10/2024 đối với thửa đất 17, tờ bản đồ số 67, diện tích 6.551,1m², mục đích sử dụng: 400m² đất ở nông thôn (ONT), 6.551,1m² đất trồng cây lâu năm (CLN). Địa chỉ thửa đất: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Từ năm 1981, gia đình tôi đi kinh tế mới khai hoang thửa đất thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30, diện tích 6.600m², địa chỉ thửa đất: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Năm 1955, địa chính huyện tiến hành đo đạc đổi, năm 1996 gia đình tôi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, năm 1997 gia đình tôi tự mở một con đường có chiều rộng khoảng 1m05, chiều dài từ khoảng 60 đến 70 mét. Năm 1998, gia đình tôi có làm nhà, ông T2 (là chồng bà H) xin đi nhờ, trong thời gian từ trước đến nay vẫn qua lại bình thường, năm 2000 ông Nguyễn Văn C2 là chồng (cha) chúng tôi mất, đến năm 2024 con trai tôi có làm đơn uỷ quyền lại cho tôi thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất của chồng (cha) chúng tôi. Đến năm 2024, bà H lại đi khởi kiện gia đình tôi là hoàn toàn vô căn cứ, làm ảnh hưởng đến gia đình tôi và Toà án nhân dân huyện Krông Ana mời tôi đến làm việc và tiến hành lấy lời khai thì tôi cũng đã trình bày đúng nội dung trên, bà H thì lại rút đơn, không khởi kiện gia đình tôi nữa mà kiện Ủy ban nhân dân huyện K. Nay tôi yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1976) trình bày: Năm 1982, tôi Nguyễn Thị H bắt đầu khai hoang đất tại Tập đoàn S nay là thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi khai hoang, một số hộ dân đi ra đường chính bằng con đường giáp nhà ông B. Gia đình bà H1 khai hoang thửa đất số 298 (nay là thửa số 179) sau khi có con đường đi của các hộ dân. Gần đây, gia đình bà H1 có hành vi ngăn cản các hộ đi lại trên con đường chung và rào lại không cho ai đi thì tôi và các hộ bên trong có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Gia đình bà H1 không

hợp tác mà có thái độ thách thức và tuyên bố con đường này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H1. Tôi có làm đơn hòa giải tranh chấp đất đai đến UBND xã D nhưng không thành. Khi hoà giải, gia đình bà H1 mới cung cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết là UBND huyện K đã cấp cả diện tích con đường đi cho nhà bà H1. Tôi cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó là không đúng, bởi lẽ:

Con đường này hình thành trước năm 1981, là con đường đi vào khu vực T, T để cho các hộ dân làm mì (sắn), làm mía. Hiện nay có 02 hộ là gia đình tôi và gia đình bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1976) đi qua con đường này ra đường cái. Ngoài ra, còn rất nhiều hộ làm ruộng, vườn, rẫy đi ra đường cái bằng con đường này. Ngoài con đường này thì không còn con đường nào khác để đi ra.

Theo tôi biết được, thửa đất số 298 của gia đình bà H1 cấp năm 1996 có chiều ngang mặt đường là 42m, trên thực tế là 43m. Khi bà H1 cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/10/2024 là 47,01m.

Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, tôi hoàn toàn đồng ý và kính đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

**Tại bản tự khai, Bà Nguyễn Thị Như H4, ông Nguyễn Văn B đều trình bày:* Tôi đã sống ở thôn S, từ trước năm 1981 đã có con đường vào nhà bà Nguyễn Thị H cũng như các hộ gia đình khác. Đây là con đường đi vào khu vực T, T để cho các hộ dân làm mì (sắn), làm mía. Hiện nay có rất nhiều hộ làm ruộng, vườn, rẫy đi ra đường cái bằng con đường này. Ngoài con đường này thì không còn con đường nào khác để đi ra.

Con đường này đã có từ trước thời điểm gia đình và H và gia đình bà H1 khai hoang và ở trên đất này.

Tại buổi hòa giải ngày 01/11/2024, tôi đã cung cấp thông tin và xác nhận con đường nêu trên là lối đi thực tế, được hình thành từ trước năm 1981, đã được gia đình tôi và các hộ gia đình lân cận sử dụng ổn định trong thời gian dài.

Nay bà Nguyễn Thị H đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, vậy tôi đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử theo yêu cầu của người khởi kiện.

** Tại bản tự khai, ông Phạm Duy T1 trình bày:* Bản thân tôi thuộc diện được đi kinh tế mới vào năm 1981 là 45 hộ dân, đợt 2 vào năm 1982, đợt 3 vào năm 1983, còn hộ đi kinh tế tự do. Tôi xin trình bày như sau: Vào những năm các xã đưa thanh niên xung phong khai hoang, gồm các xã T, T, Tịnh Phong khai hoang rồi giải thể về quê, để lại số đất cho Ban kinh tế mới, diện tích đất đang tranh chấp thuộc diện đất của thanh niên T, sau T về có giao lại cho gia đình ông K canh tác trồng mía và hoa màu, ông K có làm một con đường lớn vào khu đất để vận chuyển hoa màu, cùng với một số hộ dân vận chuyển lương thực, vào khoảng năm 1984 gia đình ông T2 là chồng của bà Nguyễn Thị H hiện nay đi kinh tế tự do có khai hoang đất, trong đó có làm nhà ở, trong đó đã có con đường ông K từ năm 1983, còn hộ ông Nguyễn Văn C2 là chồng bà Nguyễn Thị H1 thuộc diện đi kinh tế mới tự do cũng được ban khung kinh tế mới phân bổ đất chỗ ở tại trường học bây giờ,

chỗ đất ở được quy hoạch làm trường học cho học sinh học, ban khung kinh tế mới cấp lại cho ông C2 xuống tại khu vực gia đình bà H1 đang ở, đất này cũng do thanh niên Tịnh C3 để lại cho ban khung kinh tế mới, trước khi cấp đã có con đường do ông K mở cho dân và ông vận chuyển lương thực từ năm 1982.

**Tại bản tự khai, ông Đinh Thanh H5 trình bày:* Bản thân tôi thuộc là diện dân được đi kinh tế mới vào năm 1981 đợt đầu tiên của 45 hộ dân, đợt 2 vào năm 1982, đợt 3 vào năm 1983, còn một số hộ dân đi tự do, tôi xin trình bày như sau: Vào năm 1980-1981, các xã có đưa thanh niên xung phong như xã Tịnh C3, T, Tịnh P lên khai hoang đất cho dân đi kinh tế mới làm ăn sinh sống ổn định đời sống, khu vực đất hiện nay đang tranh chấp thuộc diện đất của thanh niên Tịnh Châu khai hoang. Sau khi thanh niên rút về có để lại cho gia đình ông K canh tác trồng hoa màu và trồng mía, sau đó ông K có làm con đường từ đường lớn vào đến khu vực ông đang canh tác cùng với một số hộ dân vận chuyển lương thực vào khoảng năm 1983-1984, gia đình ông T2 là chồng bà Nguyễn Thị H hiện nay đi kinh tế mới tự do có khai hoang đất trong đó và làm nhà ở đã có con đường ông K đã mở từ năm 1983. Còn hộ của gia đình ông Nguyễn Văn C2 là chồng của bà H1 cũng thuộc diện dân đi kinh tế mới tự do được ban khung kinh tế phân bổ đất ở chỗ trường học bây giờ, chỗ ở đất phân bổ quy hoạch làm trường học cho học sinh để học, ban khung kinh tế mới cấp lại đất cho ông Nguyễn Văn C2 xuống tại khu vực gia đình bà H1 đang ở, đất này cũng do thanh niên Tịnh C3 khai hoang để lại cho ban khung kinh tế mới, trước khi cấp đã có con đường do ông K mở để cho dân và ông vận chuyển lương thực từ năm 1982.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 134/2025/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

“Căn cứ: khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ các Điều 100, Điều 101, Điều 105, Điều 106, Điều 188 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ các Điều 254 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 261061 do UBND huyện K cấp ngày 26/2/2006 cho ông Nguyễn Văn C2 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DQ 216305 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp ngày 08/10/2024 cho bà Nguyễn Thị H6.”

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2025, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bà Lương Thị Thủy C1 đại diện cho người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị H là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Thấy đây là phiên tòa được mở lần 2 và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 261061 ngày 26/01/1996 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho ông Nguyễn Văn C2 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DQ 216305 ngày 08/10/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai huyện K cấp cho bà Nguyễn Thị H1 là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng Hành chính là đúng.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H:

[3.1] Người khởi kiện và một số nhân chứng cho rằng giữa thửa đất của bà H với đất của bà H1 đã tồn tại lỗi đi chung. Tuy nhiên, những nhân chứng trong vụ án này có quyền lợi chung với bà H.

[3.1] Ngày 01/10/1995, ông Nguyễn Văn C2 có “*Đơn xin đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, trong đó có thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30, diện tích 6.600m², trong đó có 400m² đất thổ cư, 6.200m² đất cà phê.

Ngày 26/01/1996, Ủy ban nhân dân huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 261061 cho ông Nguyễn Văn C2. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên thì thửa đất của ông C2 tiếp giáp các thửa đất số 294, 295 (thửa đất của hộ gia đình bà H), 297, 299, 300, không thể hiện giữa các thửa đất có lỗi đi chung. (b1 42)

Do năm 2000 ông C2 chết, bà H1 làm thủ tục nhận thừa kế và làm thủ tục đăng ký biến động đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 08/10/2024, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K đã cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DQ 216305, đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ số 67, diện tích 6.551,1m². Việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có chữ ký của các hộ liên kề, trong đó có bà H.

Diện tích đất của hộ gia đình bà H1 đang sử dụng không tăng so giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 1996.

[3.2] Ngày 26/01/1996, Ủy ban nhân dân huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 136590/QSDĐ cho ông Nguyễn Văn T2 (bà H được thừa kế vào năm 2018) đối với thửa đất số 295, tờ bản đồ số 30, diện tích 2.830m² loại đất màu. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên thì không thể hiện có lỗi đi chung với thửa đất số 298 của ông C2.

Theo bản đồ giải thửa thì thửa đất số 295, tờ bản đồ số 30 nay là thửa đất số 122, tờ bản đồ số 67 có diện tích 3.377,1m². Diện tích của hộ gia đình bà H tăng thêm 547m².

[3.3] Với nhận định trên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị H1 được cấp đúng trình tự, thẩm quyền. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H.

[5] Về án phí: bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 134/2025/HC-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu phí hành chính phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hoà